

Số: 09 /2024/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 07 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá đất 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;  
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;  
Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  
Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;  
Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;  
Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 155/TTr-STNMT ngày 17 tháng 4 năm 2024.



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá đất 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục II-1, Phụ lục II-2 - Bảng giá đất trên địa bàn huyện Bảo Thắng

a) Sửa đổi giá đất tại số thứ tự 124, số thứ tự 125 Phụ lục II-1-Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại đô thị trên địa bàn huyện Bảo Thắng như sau:

STT	Tên đường phố, ngõ phố	Giá đất ở (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất thương mại - dịch vụ (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (đồng/m <sup>2</sup> )
124	Đoạn từ ngõ vào nhà ông Hợi - Phương ngược Lào Cai đến hết đất nhà ông Chất - Nga	1.000.000	500.000	400.000
125	Đoạn từ ngã 3 Km 21 vào đường Ái Dỡng 100 m	1.000.000	500.000	400.000

b) Sửa đổi tên tuyến đường tại số thứ tự 109 Phụ lục II-2-Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn trên địa bàn huyện Bảo Thắng như sau:

STT	Tên đường, ngõ, phố
109	Đường tỉnh 151C - Từ ngã ba (nhà ông Quy) đến bến đò ông Ty

c) Bổ sung số thứ tự 185a và số thứ tự 185b vào Phụ lục số II-2 - Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn trên địa bàn xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng giá đất của 02 tuyến đường, như sau:

STT	Tên đường phố, ngõ phố	Mốc xác định (từ... đến) sau điều chỉnh	Giá đất ở (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất thương mại - dịch vụ (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (đồng/m <sup>2</sup> )
185a	Đường Làng Giàng - Làng Chung	Đoạn từ Tỉnh lộ 161 đến cầu Làng Giàng 1	200.000	80.000	60.000
185b	Đường Làng Giàng - Làng Chung	Đoạn từ cầu Làng Giàng 1 đến giáp thôn Làng Chung	160.000	64.000	48.000



2. Sửa đổi giá đất tại số thứ tự 33 phụ lục IV-2 - Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn trên địa bàn xã Bản Qua, huyện Bát Xát như sau:

STT	Mức xác định (từ...đến) sau điều chỉnh	Giá đất ở (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất thương mại - dịch vụ (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (đồng/m <sup>2</sup> )
33	Các vị trí đất nông thôn còn lại	162.000	65.000	49.000

3. Sửa đổi, bổ sung tên đường tại số thứ tự 74 Phụ lục VII-1- Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại đô thị trên địa bàn thị xã Sa Pa như sau:

STT	Tên đường phố, ngõ phố
74	Các đường còn lại khu tái định cư Tây Bắc nhập từ 13 đoạn: Đường T2 khu tái định cư Tây Bắc; Đường T8 khu tái định cư Tây Bắc; Đường T9 khu tái định cư Tây Bắc; Đường T3 Khu tái định cư Tây Bắc; Đường T4 Khu Tái định cư Tây Bắc; Đường T4A Khu tái định cư Tây Bắc; Đường T5 Khu tái định cư Tây Bắc; Đường T6 Khu tái định cư Tây Bắc; Đường T7 Khu tái định cư Tây Bắc; Đường T10 Khu tái định cư Tây Bắc; Đường T11 Khu tái định cư Tây Bắc; Đường TM Khu tái định cư Tây Bắc; Đường T8A Khu tái định cư Tây Bắc.

## Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa, các huyện: Bát Xát, Bảo Thắng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

## Điều 3. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 5 năm 2024.
- Quy định chuyên tiếp: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai. *h*

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Kinh tế ngân sách, HĐND tỉnh;
- Như Điều 2 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lào Cai, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, XD1,2,3,  
TCD1,2, NLN1, TN1,2, *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hải

